

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 07/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đỗ Toàn;

2. Ông Nguyễn Văn Xô;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 78/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, Thông báo thay đổi thời gian thời gian xét xử đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1992, Nơi cư trú: LĐ, xã QT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông Lê Văn N, sinh năm 1970 và bà Lương Thị T1, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương kể từ ngày 18/8/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

Người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

+ Anh Lương Văn T1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: LĐ, xã QT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;

+ Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1973;

Địa chỉ: LĐ, xã QT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989;
Địa chỉ: xã YM, huyện YM1, tỉnh Ninh Bình;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Khu TT, phường AQ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương;
+ Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1971;
Địa chỉ: xã CH, huyện KT, thành phố Hải Dương;
+ Chị Trần Thị L, sinh năm 1982;
Địa chỉ: ĐQ, xã QT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương;
- Người làm chứng:
+ Anh Vũ Trọng T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: xã YT, huyện YM1, tỉnh Ninh Bình;
+ Anh Nguyễn Huy C1, sinh năm 1980; Địa chỉ: xã HĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương;

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/5/2020, Lê Văn T đi bộ qua thôn LĐ, xã QT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Khi đi đến cổng nhà anh Hoàng Văn M, sinh năm 1973, thấy sân nhà có điện sáng, cổng khép không khóa, cửa chính nhà mở, T mở cổng đi vào nhà rồi vào phòng ngủ thì thấy anh M đang ngủ, mặt quay vào tường. Thấy trên mặt bàn học có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 dung lượng 16Gb đang cắm sạc điện (điện thoại của anh M), T rút sạc rồi lấy điện thoại đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra phòng khách thì thấy anh Nguyễn Huy C1, sinh năm 1980 (bạn anh M) đang ngủ trên đệm. Cạnh vị trí anh C1 nằm có 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng (của anh Hoàng Văn M). T tiếp tục lấy chiếc điện thoại trên đút vào túi quần bên phải đang mặc, rồi trèo qua tường bao ra ngoài. Sau đó, T đi bộ đến quán internet ở Lai Khê, CH, KT, Hải Dương để chơi điện tử và bán cho một thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng được số tiền 600.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Iphone 6 dung lượng 16Gb, T mang đến cửa hàng điện thoại MT của anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1971, ở CH, KT, Hải Dương

bán cho anh Đức M với giá 400.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 24/5/2020, anh Hoàng Văn M có đơn trình báo.

Hành vi thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 10/5/2020, T tiếp tục đi bộ quanh thôn LĐ, QT, KM, khi đi đến cổng nhà bà Phạm Thị T3, (đang cho anh Vũ Trọng Tấn, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Văn Đ thuê trọ), thấy cổng khóa, có bờ tường cao 1,05m, T trèo qua bờ tường bao vào sân. Thấy cửa phụ mở, T đi vào trong nhà rồi vào phòng ngủ, thấy có anh Vũ Trọng T2 đang ngủ trên ghế còn anh Nguyễn Văn Đ đang ngủ trên giường, tại đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6 màu đỏ (điện thoại của anh Đ). T lấy chiếc điện thoại trên rồi đi ra theo lối đã vào ra ngoài đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T bộ đến cây xăng PT thì gặp một người xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) và thuê đi đến cửa hàng điện thoại LS của chị Trần Thị L, sinh năm 1982, bán chiếc điện thoại trên cho chị L được số tiền 1.400.000 đồng, sau đó chi tiêu hết. Ngày 24/5/2020, anh Đ có đơn trình báo.

Hành vi thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 18/5/2020, khi đi bộ quanh thôn LĐ, QT, KM, T thấy cổng nhà anh Lương Văn T1, sinh năm 1993 mở, sân có đèn sáng, cửa phụ của nhà mở. T vào nhà đi theo lối cửa phụ vào phòng ngủ thì thấy anh T1 đang ngủ trên giường, mặt quay vào bên trong, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus dung lượng 64 Gb. T lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 20/5/2020, T đi đến cửa hàng điện thoại C Mobile của anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1982 ở TT, AQ, TP. HD bán chiếc điện thoại trên với giá 1.400.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết. Anh C sau đó đã bán lại chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết được số tiền 1.600.000đ. Ngày 18/5/2020, anh T1 có đơn trình báo.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn đã truy tìm các vật chứng và ngày 23, 24/5/2020, đã thu giữ được Iphone 6 dung lượng 16Gb (điện thoại của anh Hoàng Văn M) và 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6 màu đỏ (điện thoại của anh Đ) do chị L, anh Nguyễn Đức M giao nộp. Hai chiếc điện thoại trên được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đ và anh Hoàng Văn M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn số 57/HĐĐG ngày 03/6/2020 kết luận: 01 điện thoại Samsung J6, giá trị là: $3.660.000 \times 65 \% = 2.379.000$ đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn số 56/HĐĐG ngày

03/6/2020, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 dung lượng 16Gb, giá trị là: 2.380.000 đồng x 85% = 2.380.000 đồng. Đối với điện thoại Iphone 5 dung lượng 32 Gb, chưa thu hồi được, bị hại chưa cung cấp được thời điểm sử dụng lần đầu, không xác định được chính xác giá mua lại và thời điểm mua nên không đủ căn cứ để Hội đồng định giá.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn số 55/HĐĐG ngày 03/6/2020, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S Plus dung lượng 64 Gb, giá trị là: 4.250.000 đồng x 75% = 3.187.500 đồng.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S Plus dung lượng 64 Gb của anh Lương Văn T1 và chiếc điện thoại Iphone 5 dung lượng 32 Gb của anh Hoàng Văn M không thu hồi được, anh T1 yêu cầu T phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại trên, anh M không yêu cầu T bồi thường. Anh Nguyễn Đức M yêu cầu T trả lại số tiền 400.000 đồng, chị Trần Thị L yêu cầu T trả lại số tiền 1.400.000 đồng. Sau đó, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho chị L, anh T1 nên chị L, anh T1 không yêu cầu T phải trả số tiền trên. Đồng thời, anh T1 và anh M có quan điểm đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc điện thoại Iphone 5 do T trộm cắp được và người lái xe ôm chở T từ cây xăng PT đến cửa hàng điện thoại LS, đến nay chưa có căn cứ xác định xử lý nên khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra anh Lương Văn T1 còn xác định cùng vào đêm 18/5/2020, anh T1 còn mất một chiếc xe mô tô BKS 34N6- 1681. Bị cáo xác định không trộm cắp chiếc xe này. Quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định T là người trộm cắp chiếc xe trên nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT - VKS ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã Kinh Môn đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/8/2019, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng đã thu giữ, phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 09/5/2020, 10/5/2020 và 18/5/2020, tại thôn LĐ – QT – KM – Hải Dương, Lê Văn T đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong quản lý tài sản thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 01 giờ ngày 09/5/2020, tại nhà ở của anh Hoàng Văn M ở thôn LĐ – QT – KM – Hải Dương, Lê Văn T đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 dung lượng 16Gb và 01 điện thoại Iphone 5 dung lượng 32 Gb của anh Hoàng Văn M trị giá 2.380.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 01 giờ ngày 10/5/2020, tại nhà trọ của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn LĐ – QT – KM – Hải Dương, Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung J6 của anh Nguyễn Văn Đ, trị giá 2.379.000 đồng. Sau đó, cũng khoảng 01 giờ ngày 18/5/2020 tại nhà của anh Lương Văn T1 ở thôn

LĐ – QT – KM – Hải Dương, Lê Văn T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus dung lượng 64 Gb của anh Lương Văn T1, trị giá 3.187.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.946.500 đồng.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì để có tiền tiêu sài nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các chủ tài sản rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ với tổng giá trị là 7.946.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản với mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thực hiện tội phạm nhiều lần, mỗi lần đều thỏa mãn cấu thành của tội phạm trộm cắp, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Bên cạnh đó, quá trình chưa bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú các hành vi của mình góp phần hỗ trợ các cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Ngoài ra, bị cáo cũng đã có tác động để gia đình khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình cho chị Trần Thị L, anh Lương Văn T1 và được những người bị hại là anh Hoàng Văn M, Lương Văn T1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đồng thời cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, HĐXX quyết định mức hình phạt tù tương xứng, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và ý thức tuân thủ pháp luật nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 600.000đ bị cáo có được do bán chiếc điện thoại Iphone 5 dung lượng 32 Gb của anh Hoàng Văn M nay không thu hồi được, anh M không yêu cầu bồi thường và có quan điểm cho bị cáo nên không đặt ra giải quyết. Do vậy, hiện nay chỉ còn anh Nguyễn Đức M là người đã bỏ ra 400.000đ để mua chiếc điện thoại Iphone 6 dung lượng 16Gb. Do anh M đã giao

nộp chiếc điện thoại này để trả lại người bị hại, chưa được bị cáo bồi hoàn và có yêu cầu bị cáo phải trả cho anh M 400.000đ, nên cần buộc bị cáo bồi hoàn trả số tiền trên cho anh M là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là chiếc Iphone 6 dung lượng 16Gb (điện thoại của anh M) và 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6 màu đỏ (điện thoại của anh Đ) đều đã được trả lại cho chủ sở hữu. Đối với các vật chứng khác của vụ án, CQĐT tiếp tục truy tìm nếu thu giữ được thì tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án, đối với người đàn ông đã mua chiếc điện thoại Iphone 5 do T trộm cắp được và người lái xe ôm chở T từ cây xăng Phúc Thành đến cửa hàng điện thoại LS cũng như chiếc xe mô tô BKS 34N6- 1681 của anh T1 bị mất, đến nay chưa có căn cứ xác định xử lý nên Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/8/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho anh Nguyễn Đức M số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án

hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thế Hưng